

Bản án số: 211/2024/DS-ST
Ngày 24 - 7- 2024
V/v tranh hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dương

Ông Châu Trung Trực

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là thư ký Toà án nhân dân huyện Đàm D.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 352/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp Cái Ng, xã Thanh T, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh B; Địa chỉ: Ấp Tân Lợi A, xã Tạ An Khương N, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của anh Trần Minh Đ trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Vào tháng 5/2023, anh Đ và anh Minh B có thoả thuận việc mua bán tôm xi phong. Theo đó, anh Đ thu mua tôm xi phong, sau đó bán lại cho anh Minh B. Quá trình mua bán đến ngày 20/12/2023 anh Minh B còn nợ anh Đ số tiền 140.190.000 đồng. Anh Đ có nhiều lần yêu cầu anh Minh B thanh toán nhưng anh Minh B chỉ hứa hẹn mà không thanh toán. Nay anh Đ yêu cầu anh Minh B trả cho anh số tiền còn nợ là 140.190.000 đồng.

* *Bị đơn anh Nguyễn Minh B*: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để biết yêu cầu khởi kiện của anh Đ nhưng anh Minh B không có ý kiến đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của anh Đ và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Minh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Nguyễn Minh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung: Anh Đ khởi kiện yêu cầu anh Minh B trả số tiền mua tôm còn nợ 140.190.000 đồng. Thấy rằng, việc anh Đ cho rằng có bán tôm xi phong cho anh Minh B dù không cung cấp được hợp đồng hoặc giấy tờ liên quan đến việc mua bán nhưng anh Đ có cung cấp được tin nhắn Zalo ngày 20/12/2023 của anh Minh B gửi cho anh Đ (bút lục số 03), nội dung: *“Lúc này ịch tôm quá em chuyển cho anh 10tr nhé anh. Vậy là em còn nợ anh 140.190ng”*. Do đó, có cơ sở kết luận anh Đ có bán tôm xi phong cho anh Minh B và anh Minh B còn nợ anh Đ số tiền mua bán nêu trên là thực tế có xảy ra.

Mặt khác, anh Minh B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của anh Đ, nhưng anh không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của anh Đ thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, buộc anh Minh B trả cho anh Đ số tiền 140.190.000 đồng là phù hợp và đúng quy định.

[3] Về án phí dân sự: Anh Đ không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Anh Minh B phải chịu 7.009.500 đồng ($140.190.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.009.500 \text{ đồng}$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh Đ, buộc anh Nguyễn Minh B trả cho ông trả cho anh Trần Minh Đ số tiền 140.190.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Minh B chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh Minh B còn phải chịu thêm khoản lãi suất

chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Anh Trần Minh Đ không phải chịu. Anh Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.505.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001312 ngày 05/6/2024 được nhận lại. Anh Nguyễn Minh B phải chịu 7.009.500 đồng (bảy triệu không trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai**